TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- DS	*Tp.Bắc Kạn, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274 Điều 275 Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N sinh năm 1961; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

*Bị đơn**:** Ông Hoàng Văn H sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Hồng H1 sinh năm 1980; Cùng địa chỉ nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 phải trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị N số tiền 2.243.000.000 đồng *(Hai tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu đồng)*.

2.2 Về phương thức trả nợ: Bị đơn ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 phải có nghĩa vụ trả số tiền 2.243.000.000 đồng *(Hai tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu đồng)* cho nguyên đơn bà Đỗ Thị N thành nhiều lần cho đến khi trả xong, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Thời gian trả vào ngày 30/01/2020, số tiền phải trả là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*;

+ Lần 2: Thời gian trả vào ngày 30/6/2020, số tiền phải trả là 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng);*

+ Lần 3: Thời gian trả vào ngày 30/01/2021, số tiền phải trả là 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng);*

+ Lần 4: Thời gian trả vào ngày 30/6/2021, số tiền phải trả là 43.000.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu đồng).*

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 phải chịu số tiền là 38.430.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch theo quy định của pháp luật để sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N không phải chịu án dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 38.430.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 02092 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời hạn và số tiền phải trả cho bà Đỗ Thị N, bà Đỗ Thị N làm đơn yêu cầu thi hành án thì ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự 3;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;

(Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư